

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



Lê Thị Đức

**HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TẠI VIỄN THÔNG BẮC NINH**

Chuyên ngành : QUẢN TRỊ KINH DOANH
Mã số : 8.34.01.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

HÀ NỘI - NĂM 2020

Luận văn được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. NGUYỄN BÙI XUÂN PHONG**

Phản biện 1: PGS.TS. Lê Công Hoa

Phản biện 2: TS. Lê Thị Hằng

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

Tại Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Vào lúc: 11 giờ 15 ngày 09 tháng 01 năm 2021

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện của Học viện công nghệ BCVT

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận văn

Ngành Thông tin từ trước đến nay luôn được chú trọng phát triển và được coi là huyết mạch của mỗi quốc gia. Vậy điều gì đã làm một đơn vị có bề dày lịch sử như Tập đoàn BCVT Việt Nam ngày càng sụt giảm vị thế trên thị trường?

Trên phạm vi hẹp hơn, Viễn thông Bắc Ninh, đơn vị kinh tế trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tập đoàn BCVT Việt Nam, có chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ chuyên ngành Viễn thông công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cũng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng khu vực và đang trên đà sụt giảm vị thế. Theo kết quả thống kê, năm 2015, Viễn thông Bắc Ninh được xếp vào vị trí thứ 40/63 trong bảng xếp hạng của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam với doanh thu hàng năm đạt khoảng 453 tỷ đồng, thị phần Internet cáp đồng, quang đạt khoảng 45%, thị phần di động đạt khoảng 30%. Đến năm 2019, Viễn thông Bắc Ninh được xếp vào vị trí thứ 54/63 trong bảng xếp hạng của Tập đoàn với doanh thu hàng năm đạt 543 tỷ đồng, thị phần Internet cáp đồng, quang đạt khoảng 20%, thị phần di động đạt khoảng 20%, hiệu quả sử dụng mạng thấp đạt dưới 50%.

Để thay đổi vị thế, Viễn thông Bắc Ninh cần thực sự thay đổi với nhiều biện pháp quyết liệt, tổng thể, sâu rộng ở nhiều góc độ khác nhau trên các cấp độ từ quản lý đến sản xuất kinh doanh.

Là cán bộ công nhân viên thuộc Viễn thông Bắc Ninh, đã gắn bó nhiều năm trong lĩnh vực đầu tư, nhận thức được tầm quan trọng của dự án đầu tư đối với đơn vị, tôi nhận thấy để nâng cao hiệu suất sử dụng mạng, lĩnh vực đầu tư cũng cần phải xem xét, đánh giá và hoàn thiện ở các hoạt động then chốt.

Với những lý do trên, tôi chọn đề tài “Hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh” làm nội dung nghiên cứu luận văn cao học Quản trị kinh doanh của mình. Thông qua việc nghiên cứu lý luận về công tác thẩm định dự án đầu tư và phân tích đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư của Viễn thông Bắc Ninh trong giai đoạn 2015-2019, luận văn mong muốn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh để Viễn thông Bắc Ninh có thể vận dụng nâng cao nội lực cạnh tranh và đạt được sự phát triển thành công trong những năm tiếp theo.

2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Vấn đề thẩm định dự án đầu tư đã được các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu rất quan tâm nghiên cứu. Liên quan đến vấn đề này ở nước ra đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án đề cập và giải quyết. Có thể nêu ra một số công trình tiêu biểu sau:

GS.TS Bùi Xuân Phong (2006), *Giáo trình Quản trị dự án đầu tư*, Nhà xuất bản Bru điện. Đây là giáo trình giảng dạy và học tập của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông đồng thời cũng là tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm đến lĩnh vực này. Nội dung cuốn sách đề cập những kiến thức thiết thực về quản trị dự án đầu tư, trong đó có vấn đề thẩm định dự án đầu tư, đề cập đến căn cứ pháp lý, phương pháp thẩm định và nội dung, quy trình thẩm định một dự án đầu tư.

GS.TS Bùi Xuân Phong (2006), *sách Quản trị kinh doanh viễn thông theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế*. Nội dung cuốn sách có chương đề cập đến Quản trị dự án đầu tư trong viễn thông bao gồm lập và thẩm định dự án đầu tư trong lĩnh vực viễn thông như căn cứ pháp lý thẩm định, phương pháp, nội dung và quy trình thẩm định một dự án đầu tư viễn thông.

PGS.TS Từ Quang Phương (2014), *Giáo trình Quản lý dự án*, Giáo trình giảng dạy tại học Kinh tế quốc dân (Tái bản lần thứ 4). Đây là một trong các giáo trình chính dùng làm tài liệu giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành kế toán đầu tư tại trường Đại học Kinh tế quốc dân. Giáo trình là sự kế tiếp logic, khoa học những kiến thức liên quan đến đầu tư.

PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt (2012), *Giáo trình Lập dự án đầu tư*, Giáo trình giảng dạy tại học Kinh tế quốc dân (Tái bản lần thứ 2). Giáo trình này goài các vấn đề về Lập dự án đầu tư có đề cập thêm một số vấn đề về quản lý dự án đầu tư.

TS Đặng Minh Trang (2002), *Giáo trình tính toán dự án đầu tư*, Giáo trình giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh.

PGS.TS Đỗ Phú Trần Tình (2019), *Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư*, Nhà xuất bản Giao thông Vận Tải, tài liệu giảng dạy tại khoa kinh tế Đại học Quốc gia TP HCM.

Về luận văn thạc sỹ hiện có một số đề cập đến thẩm định dự án đầu tư như:

Nguyễn Trang Vân (2017), *Thẩm định dự án đầu tư trong hoạt động cho vay tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh Học Viện công nghệ BCVT, Hà Nội.

Phan Tú Anh (2016), *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, Luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh Học Viện công nghệ BCVT, Hà Nội.

Đặng Duy Tùng (2018), *Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và PT Việt Nam-Chi nhánh Hoàn Kiếm*, Luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Trần Hương Mi (2013), *Một số giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng*, Luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học Bách Khoa, Hà Nội.

Phạm Thị Nga (2019), *Quản lý dự án đầu tư của Công ty cổ phần công nghệ Mobifone Toàn Cầu*, Luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh Học viện công nghệ BCVT, Hà Nội.

Các công trình đều đề cập đến thẩm định một cách chung nhất như căn cứ pháp lý, phương pháp, nội dung và trình tự thẩm định dự án đầu tư từ nhiều góc độ khác nhau và trên các lĩnh vực khác nhau. Như vậy cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện đến hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh để từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại đơn vị.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án tại Viễn thông Bắc Ninh nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn góp phần tạo nội lực cạnh tranh cho đơn vị.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu, hệ thống hóa những lý luận cơ bản về thẩm định dự án đầu tư.
- + Đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh.
- + Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp mang tính hệ thống và khả thi nhằm hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư của Viễn thông Bắc Ninh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động thẩm định dự án đầu tư.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: Tại Viễn thông Bắc Ninh.

+ Về thời gian: Thực hiện nghiên cứu, phân tích, đánh giá công tác hoạt thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh trong thời gian 5 năm từ năm 2015 đến năm 2019 và

đưa ra các giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư của đơn vị cho giai đoạn 2020 - 2023.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Luận văn tiếp cận đối tượng nghiên cứu dựa trên cơ sở vận dụng lý thuyết, chú trọng việc tổng hợp và phân tích dựa trên những dữ liệu thu thập được. Cụ thể như sau:

- Về lý thuyết: Sử dụng phương pháp nghiên cứu phân loại, hệ thống hóa lý thuyết.
- Về nội dung đề tài: Phương pháp quan sát khoa học đối tượng nghiên cứu ; Phương pháp phân tích và tổng kết kinh nghiệm.
- Về phương pháp thu thập thông tin: Thu thập, thống kê từ tài liệu tham khảo, từ các nguồn thông tin thứ cấp.
- Về phương pháp xử lý thông tin: Phương pháp phân tích, so sánh, đối chứng.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chương này tổng quan về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. Đây là khung lý thuyết để phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại viện thông Bắc Ninh

1.1 Dự án đầu tư

1.1.1 Khái niệm dự án đầu tư

Theo Luật Đầu tư từ đầu năm 2005, dự án đầu tư là tập hợp các đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. Dự án đầu tư thường gồm bốn phần chính:

- + Thứ nhất là mục tiêu dự án.
- + Thứ hai là các kết quả.
- + Thứ ba là các hoạt động
- + Thứ tư là các nguồn lực.

1.1.2 Vai trò và ý nghĩa dự án đầu tư

Dự án có vai trò quan trọng đối với các chủ đầu tư, các nhà quản lý và tác động trực tiếp đến tiến trình phát triển kinh tế, xã hội nói chung, sản xuất kinh doanh nói riêng. Nếu không có dự án đầu tư, doanh nghiệp sẽ khó nắm bắt được cơ hội phát triển.

1.1.3 Đặc điểm dự án đầu tư, chu trình dự án đầu tư

1.1.3.1 Đặc điểm dự án đầu tư

Các dự án đầu tư có các đặc điểm sau:

- Mọi quá trình đầu tư đều phải có mục đích: Được thể hiện ở tính sinh lợi của vốn đầu tư.
- Đầu tư phải diễn ra theo một quá trình có chu kỳ phát triển riêng và có thời gian tồn tại hữu hạn
- Sản phẩm của dự án đầu tư mang tính đơn chiếc, độc đáo (mới lạ):

- Dự án đầu tư liên quan đến nhiều bên và có sự tương tác phức tạp giữa các bộ phận quản lý chức năng và quản lý dự án.

- Môi trường hoạt động của dự án đầu tư có tính va chạm.

- Tính bất định và độ rủi ro cao: Quyết định đầu tư là quyết định mạo hiểm và nhà đầu tư phải chấp nhận rủi ro.

1.1.3.2 Chu trình dự án đầu tư

Chu trình dự án là các thời kỳ và các giai đoạn mà các dự án cần phải trải qua bắt đầu từ thời điểm có ý định đầu tư cho đến thời điểm kết thúc dự án. Chu trình dự án gồm 3 thời kỳ:

- Thời kỳ 1: Chuẩn bị dự án
- Thời kỳ 2: Thực hiện dự án
- Thời kỳ 3: Kết thúc dự án

1.1.3.3 Các yêu cầu cơ bản của dự án đầu tư

Để đảm bảo tính khả thi, dự án đầu tư phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Tính khoa học và tính hệ thống
- Tính pháp lý
- Tính thực tiễn, khả thi
- Tính đồng nhất:
- Tính hiệu quả
- Tính phòng định

1.2 Thẩm định dự án đầu tư

1.2.1 Khái niệm thẩm định dự án đầu tư

Thẩm định dự án đầu tư là việc tổ chức xem xét một cách khoa học, khách quan, toàn diện các nội dung của dự án và liên quan đến dự án nhằm khẳng định tính hiệu quả cũng như tính khả thi của dự án trước khi quyết định đầu tư.

1.2.2 Mục đích thẩm định dự án đầu tư

Giúp cho chủ đầu tư chọn được dự án đầu tư tốt nhất.

Giúp cho chủ đầu tư đánh giá được hiệu quả của dự án đầu tư.

Giúp cho chủ đầu tư dự kiến được những bất lợi có khả năng ảnh hưởng đến hiệu quả dự án.

Giúp cho chủ đầu tư đưa ra quyết định đầu tư hay không đầu tư.

Giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá được sự cần thiết và thích hợp của dự án về các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội, về công nghệ vốn, ô nhiễm môi trường

Giúp các nhà tài chính ra quyết định chính xác về cho vay hoặc trả nợ.

1.2.3 Vai trò thẩm định dự án đầu tư

Thẩm định dự án đầu tư có các vai trò khác nhau dưới các góc độ quản lý khác nhau.

- a. Vai trò thẩm định dự án đối với Nhà nước
- b. Vai trò thẩm định dự án đối với các tổ chức tài chính
- c. Vai trò thẩm định dự án đầu tư đối với nhà đầu tư

Vậy tại sao chúng ta phải thẩm định dự án đầu tư ? Thẩm định dự án giúp Chủ đầu tư khắc phục được tính chủ quan của người soạn thảo và giúp cho việc phát hiện, bổ sung những thiếu sót từng nội dung phân tích của dự án và tạo ra cơ sở vững chắc cho việc thực hiện hoạt động đầu tư có hiệu quả.

1.2.4 Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư

Hồ sơ thẩm định dự án đầu tư đặc biệt quan trọng, luôn phải đầy đủ trước khi phê duyệt dự án với các mục cơ bản như sau:

- a. Các hồ sơ cơ bản của dự án
- b. Các văn bản chấp thuận của các cơ quan nhà nước về quy hoạch, kiến trúc liên quan
- c. Văn bản chấp thuận của các cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền về việc cho phép sử dụng công trình kỹ thuật bên ngoài dự án

1.2.5 Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định dự án đầu tư

1.2.5.1 Nhân tố chủ quan

- Tổ chức công tác thẩm định

Tổ chức cần được thực hiện có sự phân công cụ thể, khoa học và tạo ra được cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong khâu thực hiện nhưng không cứng nhắc, không gò bó

nhằm đạt được tính khách quan và việc thẩm định được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và vẫn đảm bảo tính chính xác.

Sự phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình thẩm định tránh được sự chồng chéo, phát huy mặt mạnh, hạn chế nhược điểm của mỗi tác nhân cũng như giảm bớt chi phí và thời gian trong quá trình thẩm định.

- Phương pháp và tiêu chuẩn thẩm định

Việc lựa chọn các tiêu chí đánh giá, cách thức xử lý thông tin một cách khoa học, tiên tiến, phù hợp với từng dự án giúp cho cán bộ thẩm định phân tích, tính toán hiệu quả tài chính dự án nhanh chóng, chính xác, dự báo các khả năng có thể xảy ra trong tương lai để tránh rủi ro. Việc sử dụng các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật nhằm định lượng các vấn đề và xây dựng các tiêu chí để đánh giá các chỉ tiêu phục vụ cho công tác thẩm định là cần thiết và quan trọng và là cơ sở để đánh giá dự án.

- Năng lực kinh nghiệm của cán bộ làm công tác thẩm định

Thẩm định dự án là một việc rất phức tạp và tinh vi đòi hỏi cán bộ thẩm định phải hội tụ các yếu tố: Kiến thức, kinh nghiệm, năng lực và phẩm chất đạo đức. Ngoài ra, cán bộ thẩm định cần có tính kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng say mê và khả năng nhạy cảm trong công việc. Sự hội tụ các yếu tố trên sẽ là tiền đề cho các quyết định đúng đắn của cán bộ thẩm định.

- Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ trong quá trình thẩm định

Thông tin chính là nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho quá trình tác nghiệp chính của cán bộ thẩm định. Nếu thông tin không chính xác thì mọi quá trình thẩm định từ đầu đến cuối đều không có ý nghĩa dù ta có dùng các phương pháp hiện đại như thế nào. Thông tin thiếu, không đầy đủ dẫn đến chất lượng thẩm định không tốt hoặc không thẩm định được hoặc dẫn đến các kết quả đối nghịch gây ra các tổn thất, rủi ro rất lớn cho dự án. Thông tin không kịp thời có thể làm mất cơ hội của dự án.

- Hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định:

Với việc phát triển CNTT mạnh mẽ như hiện nay, bằng hệ thống máy tính và phần mềm chuyên dụng đã giúp cho việc thẩm định ngày nhanh, chính xác, thuận tiện hơn, nâng cao chất lượng thẩm định.

- Thời hạn và chi phí ảnh hưởng đến thẩm định dự án

Việc tuân thủ qui định về thời gian thẩm định là cần thiết tuy nhiên với các dự án phức tạp đôi khi đó lại là một rào cản. Việc tuân thủ không đúng thời gian đôi khi dẫn đến việc thẩm định sơ sài. Đồng thời việc kiểm tra giám sát không gắt gao khiến công tác thẩm định không hiệu quả, mất thời gian và chất lượng không cao.

1.2.5.2 Nhân tố khách quan

- Môi trường pháp lý

Nếu hệ thống pháp luật chặt chẽ, minh bạch, đồng bộ, không chồng chéo, thủ tục tinh gọn và ổn định thì sẽ nâng cao tốc độ, độ chính xác của công tác thẩm định.

- Môi trường kinh tế

Một nền kinh tế thiếu đồng bộ, không ổn định sẽ hạn chế trong việc cung cấp thông tin chính xác để phục vụ cho công tác thẩm định. Đồng thời, những định hướng, chiến lược, chính sách trong phát triển kinh tế vùng, lãnh thổ, ngành chưa được xây dựng cụ thể đồng bộ và ổn định cũng là yếu tố gây ảnh hưởng đến công tác thẩm định.

1.3. Hoạt động thẩm định dự án đầu tư

1.3.1 Căn cứ pháp lý thẩm định

Pháp lý là điều kiện cơ bản đầu tiên cần phải xác định rõ và tuân thủ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật .

1.3.2 Phương pháp thẩm định

- a. Phương pháp so sánh các chỉ tiêu
- b. Phương pháp thẩm định theo trình tự
- c. Phương pháp phân tích độ nhạy của dự án

1.3.3 Nội dung thẩm định dự án đầu tư

- a. Thẩm định các văn bản pháp lý của dự án đầu tư
- b. Thẩm định về mục tiêu của dự án đầu tư
- c. Thẩm định về thị trường của dự án đầu tư
- d. Kiểm tra các tính toán về nhu cầu thị trường hiện tại, tương lai, khả năng chiếm lĩnh thị trường, cạnh tranh, giá cả
- e. Xem xét các vùng thị trường
- f. Thẩm định về kỹ thuật, công nghệ của dự án đầu tư

g. Thẩm định về tài chính của dự án đầu tư

I. Thẩm định về kinh tế - xã hội của dự án đầu tư

j. Thẩm định về môi trường sinh thái của dự án đầu tư

k. Thẩm định về phương diện quản trị

1.3.4 Quy trình thẩm định dự án đầu tư

Hoạt động thẩm định đầu tư được thực hiện theo quy trình chi tiết như sau:

Bước 1: Thành lập, phân công thực hiện thẩm định dự án đầu tư.

Bước 2: Hoàn thiện các hồ sơ dự án:

Bước 3: Bộ phận thẩm định tiếp nhận và kiểm tra thẩm định.

Bước 4: Báo cáo kết quả thẩm định.

Bước 5: Người có thẩm quyền/Chủ đầu tư ký: Quyết định thực hiện hay không thực hiện dự án.

Kết luận chương 1

Dự án đầu tư là tập hợp các đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. Dự án có vai trò quan trọng đối với các chủ đầu tư, các nhà quản lý và tác động trực tiếp đến tiến trình phát triển kinh tế, xã hội nói chung, sản xuất kinh doanh nói riêng. Nếu không có dự án đầu tư, doanh nghiệp sẽ khó nắm bắt được cơ hội phát triển.

Để một dự án đầu tư có hiệu quả, mang tính khả thi thì nhất thiết phải thẩm định dự án đầu tư. Thẩm định dự án đầu tư giúp cho chủ đầu tư, các cấp quyết định đầu tư và cấp giấy phép đầu tư lựa chọn được phương án đầu tư tốt nhất, quyết định đầu tư đúng hướng và đạt được lợi ích kinh tế- xã hội mà dự án mang lại. Khi thẩm định dự án đầu tư phải toàn diện, bao gồm tất cả các nội dung từ thẩm định thị trường, mục tiêu, thẩm định kỹ thuật công nghệ đến thẩm định khía cạnh tài chính và kinh tế xã hội...

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI VIỄN THÔNG BẮC NINH

Chương này khái quát về viễn thông Bắc Ninh, phân tích đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại viễn thông Bắc Ninh. Trên cơ sở đó rút ra những kết quả đạt được, những tồn tại và nguyên nhân làm căn cứ đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án cho viễn thông Bắc Ninh trong thời gian tới.

2.1. Tổng quan về Viễn thông Bắc Ninh

- Loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ VT-CNTT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập năm 2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, tiền thân là Bưu điện tỉnh Bắc Ninh với bề dày lịch sử truyền thống.

Từ ngày 01/7/2015, thực hiện chuyển giao khối kinh doanh sang Tổng Viễn thông Bắc Ninh VNPT-Vinaphone .

2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ

Chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ chuyên ngành viễn thông – công nghệ thông tin:

2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Viễn thông Bắc Ninh có hai cấp quản lý là cấp Viễn thông tỉnh và cấp trung tâm Viễn thông huyện, thành phố. Việc thực hiện phân cấp quản lý theo khu vực địa lý, mỗi trung tâm viễn thông phụ trách việc cung cấp dịch vụ trên một địa bàn huyện.

Việc thực hiện mô hình có ít cấp quản lý giúp cho Viễn thông Bắc Ninh có thể nhanh chóng, chủ động hơn trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và linh hoạt trong việc xây dựng chiến lược mở rộng mạng lưới trên từng địa bàn.

2.1.4 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Về doanh thu địa bàn

Tốc độ phát triển doanh thu VT-CNTT tăng trưởng không đều, có chiều hướng sụt giảm, thậm chí tăng trưởng âm vào năm 2019. Doanh thu từ di động và băng rộng chiếm tỷ trọng lớn. Xu hướng dịch chuyển sang dịch vụ CNTT theo VNPT 4.0.

b. Về chi phí VT-CNTT và chênh lệch thu chi của Viễn thông Bắc Ninh

Chênh lệch thu chi có chiều hướng giảm. Năm 2019, do thực hiện thu hồi, thanh lý cáp đồng.

c. Về sản lượng các dịch vụ chủ đạo

Tốc độ tăng trưởng thuê bao giảm, không đều, tỷ lệ rời mạng cao.

a. Nhận xét chung

Kết quả sản xuất kinh doanh của Viễn thông Bắc Ninh đang giảm sút ở mức báo động.

Viễn thông Bắc Ninh cần thực sự thay đổi với nhiều giải pháp quyết liệt, tổng thể, sâu rộng ở nhiều góc độ khác nhau, mọi cấp độ từ quản lý đến sản xuất kinh doanh thì mới có khả năng vực dậy kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2 Thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư Giai đoạn 2015 – 2019

2.2.1 Thực trạng dự án đầu tư Giai đoạn 2015 – 2019

- Về kế hoạch vốn:

Tập đoàn thực hiện cơ chế phân cấp mạnh và giao vốn khả dụng, cơ cấu vốn của Viễn thông Bắc Ninh đã có sự thay đổi vượt bậc tạo điểm mạnh giúp Viễn thông Bắc Ninh chủ động cao và ưu tiên tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm, cốt lõi mang lại doanh thu, phát triển sản xuất, cạnh tranh thị phần dịch vụ. Vốn đầu tư của Viễn thông Bắc Ninh ngày càng hẹp do kế kết quả sản xuất kinh doanh giảm sút nên Viễn thông Bắc Ninh cần phải thận trọng, xem xét kỹ lưỡng nhất là vấn đề thị trường và tính toán hiệu quả trước khi quyết định đầu tư.

- Về đặc điểm cơ bản các dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh:

+ Trong phạm vi điều chỉnh, quản lý của hệ thống văn bản Pháp lý của Nhà nước liên quan đến công tác đầu tư.

+ Các dự án đầu tư thường nhỏ (Dưới 15 tỷ đồng), thời gian triển khai dự án ngắn

(thường trong vòng một năm).

+ Dự án đầu tư VT-CNTT có tính rủi ro cao, phụ thuộc vào hạ tầng và qui hoạch của địa phương.

2.2.2 Thực trạng các căn cứ pháp lý

Các căn cứ Pháp lý dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh đã bám sát theo các qui định hiện hành của Pháp Luật, hướng dẫn của Tập đoàn. Các hệ thống qui định Pháp Luật đã được sắp xếp khoa học, cập nhập kịp thời và thực hiện đồng nhất.

2.2.3 Thực trạng phương pháp thẩm định dự án đầu tư

Phương pháp thẩm định: Dùng phương pháp so sánh, tương đối hiệu quả và phù hợp với thực tế.

2.2.4 Thực trạng qui trình thẩm định dự án đầu tư

Quy trình được xây dựng, chỉnh sửa bổ sung đầy đủ theo từng thời kỳ nhằm phù hợp với qui định của Pháp Luật và gần với thông lệ quốc tế.

Quy trình đã quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng đối tượng, bộ phận rất cụ thể, khoa học, đã thực hiện mẫu hóa qui trình

Việc thực hiện tuân thủ qui trình tại các dự án đầu tư của Viễn thông Bắc Ninh rất tốt.

2.2.5 Thực trạng nội dung thẩm định dự án đầu tư

2.2.5.1 Thực trạng thẩm định mục tiêu, sự cần thiết đầu tư dự án, sự phù hợp với qui hoạch, kế hoạch đầu tư

Đã được thực hiện một cách khoa học, bài bản các căn cứ thẩm định đầy đủ, rõ ràng, các căn cứ tương đối đầy đủ, vững chắc để triển khai.

2.2.5.2 Thực trạng thẩm định điều kiện tự nhiên chung của khu vực dự án

Đã đưa ra nhưng phân tích còn chung chung, chưa thực sự cụ thể, còn mang tính hình thức.

2.2.5.3 Thực trạng thẩm định về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và thị trường

Việc thực hiện lấy theo kết quả trình do chưa có cơ sở dữ liệu tin cậy là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc hiệu quả sử dụng mạng thấp.

2.2.5.4 Thực trạng thẩm định sơ bộ qui mô, tổng đầu tư của dự án

Đã thẩm định đầy đủ, có căn cứ.

2.2.5.5 Thực trạng thẩm định sơ bộ tác động về môi trường

Còn sơ sài, chưa chi tiết, thiếu các căn cứ qui định của pháp luật cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật cần tuân thủ áp dụng.

2.2.5.6 Thực trạng thẩm định khía cạnh tài chính của dự án

Thẩm định nhu cầu vốn thực hiện tốt, dễ dàng, đầy đủ và có căn cứ. Việc dự trù tiến độ tương đối chính xác.

Đã thực hiện thẩm định hiệu quả về mặt tài chính, đã mẫu hóa, chuẩn hóa, liên kết tự động các công thức tuy nhiên số liệu đầu vào không chính xác và không đồng nhất.

2.2.5.7 Thực trạng thẩm định kinh tế xã hội của dự án đầu tư

Thẩm định dự án ở góc độ này còn chung chung sơ sài, không lượng hóa được.

2.2.5.8 Thực trạng thẩm định các văn bản pháp lý của dự án đầu tư

Đã bám sát theo các qui định hiện hành của Pháp Luật, hướng dẫn của Tập đoàn, đã được sắp xếp khoa học, cập nhập kịp thời và thực hiện đồng nhất.

2.2.5.9 Thực trạng thẩm định về thiết kế và dự toán dự án đầu tư

Các dự án đầu tư tại viễn thông Bắc Ninh hiện hiện thẩm định về kỹ thuật, công nghệ của dự án tương đối dễ dàng và hiệu quả do có đủ căn cứ nhưng cần có chiều sâu.

2.2.5.10 Thực trạng thẩm định về phương diện quản trị

Việc thẩm định đã thực hiện nhanh chóng, chính xác, đủ cơ sở.

2.2.5.11 Những vấn đề phát sinh trong quá trình thẩm định dự án đầu tư của Viễn thông Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

- Dự án bị hủy bỏ đầu tư là 10/359 dự án chiếm tỷ trọng 2,7%. Thông thường, đây là các dự án triển khai CSHT trạm BTS. Các dự án bị huỷ bỏ do gặp sự phản đối, biểu tình từ người dân quanh khu vực lo sợ ảnh hưởng của sóng điện từ đến sức khỏe người dân xung quanh trạm phát sóng. Viễn thông Bắc Ninh đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt nhằm hạn chế việc hủy bỏ dự án nhờ vậy, các dự án bị hủy bỏ đã giảm dần theo thời gian.

- Dự án bị điều chỉnh về qui mô, thiết kế là 38/369 dự án chiếm tỷ trọng 10,5%. Các dự án điều chỉnh thường là các dự án hạ tầng, truyền dẫn liên quan đến mạng ngoại vi. Từ năm 2019, theo cơ chế mới được Pháp luật cho phép, các gói thầu nhỏ được lập theo hình

thức hợp đồng trọn gói, có dự phòng các yếu tố không lường hết được trong triển khai nên các dự án phải điều chỉnh thiết kế đã giảm dần.

2.3 Đánh giá chung về hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh

2.3.1 Kết quả đạt được

- Hoạt động thẩm định đã hoạt động có hiệu quả, hoạt động thẩm định được thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học, bám sát theo các qui định hiện hành của Pháp Luật, hướng dẫn của Tập đoàn và bám sát thực tiễn. Các nội dung thẩm định được thu thập số liệu, nghiên cứu chi tiết, tương đối toàn diện, khách quan.

- Việc thẩm định các dự án đã nhanh và chính xác hơn do:

- Báo cáo thẩm định đã nêu được cụ thể mục tiêu của việc đầu tư dự án gắn với qui hoạch, định hướng phát triển và phục vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Báo cáo thẩm định đã phân tích các chỉ tiêu tài chính, giúp đưa ra được những thông số cụ thể, rõ ràng, làm cơ sở quan trọng cho việc ra quyết định đầu tư dự án. Bên cạnh đó, báo cáo thẩm định cũng đã dựa vào nhu cầu thực tế, có sự quan tâm đến các yếu tố bên ngoài như điều kiện tự nhiên, địa hình.

- Trang bị các thiết bị máy móc hiện đại, phương tiện làm việc thuận tiện

- Đã quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cá nhân làm công tác thẩm định.

2.3.2 Những tồn tại và nguyên nhân

2.3.2.1 Những tồn tại, hạn chế, bất cập

- Về phương pháp thẩm định: Phương pháp thẩm định còn đơn giản.

- Về quy trình thẩm định: Việc xem xét đánh giá từng nội dung trong quy trình thẩm định còn sơ sài, đôi lúc còn mang nặng tính hình thức và có nhiều điểm chưa hợp lý.

- Về nội dung thẩm định: Cần bổ sung, phân tích sâu hơn ở nhiều góc độ:

- + Dự án khi thẩm định chưa tính đến nhiều nhân tố ảnh hưởng của môi trường kinh doanh cả về chủ quan và khách quan.

- + Các số liệu về hiện trạng, về thị trường còn chưa có cơ sở vững chắc, chung chung, sơ sài, thiếu những đặc điểm chi tiết, độ chính xác chưa cao, số liệu không được cập nhật kịp thời theo thời gian thực gần nhất, không mang tính khu vực

+ Việc thẩm định về kỹ thuật dự án hiện chưa có chiều sâu, chưa linh hoạt.

+ Việc đánh giá và thẩm định hiệu quả tài chính của dự án còn mang tính hình thức, chưa bám sát với thời gian thực, chưa phân nhỏ đến từng thôn, xã, huyện (thường số liệu là trung bình khu vực cấp tỉnh);

+ Chưa chú trọng đến thẩm định về yếu tố hiệu quả đối với xã hội.

2.3.2.2 Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, bất cập

a. Nguyên nhân khách quan

Cơ chế chính sách của Nhà nước, của Ngành, của địa phương vẫn còn chưa đồng bộ, chưa ổn định, thay đổi, hiệu chỉnh nhiều.

Thị trường, nhất là thị trường về công nghệ như VT - CNTT thay đổi chóng mặt, chứa đựng nhiều rủi ro.

Lĩnh vực đầu tư là một lĩnh vực rộng, việc hiểu và nắm rõ toàn bộ lĩnh vực đòi hỏi nhiều trí tuệ, thời gian, công sức và kinh nghiệm.

b. Nguyên nhân chủ quan

Việc tổ chức công tác thẩm định vẫn còn nhiều bất cập: Tại một số bước thẩm định còn chồng chéo, chưa khách quan. Chưa phân công công việc cụ thể, chịu trách nhiệm rõ ràng, chưa phân cấp mạnh trong đầu tư nên hiện tượng việc tập trung vào một số vị trí dễ dẫn đến hoặc chậm tiến độ thực hiện hoặc chất lượng thẩm định giảm do sức ép tiến độ. Chưa thực hiện chuyên sâu ở các lĩnh vực mấu chốt dẫn đến nhiều người cùng biết vấn đề hoặc một người biết nhiều vấn đề nhưng không xử lý được những việc khó, phức tạp.

Việc đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu cả về đầu tư và kỹ thuật hoặc chưa được thực hiện, hoặc chưa thường xuyên

Công tác thu thập thông tin còn yếu, chưa được chú trọng, chất lượng các loại báo cáo không cao, tỷ lệ sai lệch với thực tế do những hạn chế về năng lực của bản thân nhân viên các bộ phận hoặc chủ quan, bất cẩn của họ trong quá trình thu thập thông tin nên chất lượng nguồn thông tin bên ngoài nhiều khi còn hạn chế. Việc mua thông tin, thuê tổ chức theo dõi phân tích và dự báo theo mặt hàng, ngành hàng và lĩnh vực hầu như chưa được thực hiện,

Bộ phận thẩm định của Viễn thông Bắc Ninh gồm những chuyên viên có tuổi đời khá trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thẩm định dự án.

Kết luận chương 2

Nhìn chung, hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại viện thông Bắc Ninh đã hoạt động có hiệu quả, hoạt động thẩm định được thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học, bám sát theo các qui định hiện hành của Pháp Luật, hướng dẫn của Tập đoàn và bám sát thực tiễn. Các nội dung thẩm định được thu thập số liệu, nghiên cứu chi tiết, tương đối toàn diện, khách quan. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại hạn chế. Đây là cơ sở để đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư cho Viện thông Bắc Ninh.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI VIỄN THÔNG BẮC NINH

Chương này nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư của viễn thông Bắc Ninh trong thời gian tới. Các giải pháp dựa trên phân tích thực trạng hoạt động của viễn thông Bắc Ninh trong thời gian qua và phương hướng trong thời gian tới.

3.1 Phương hướng hoạt động của Viễn thông Bắc Ninh

3.1.1 Mục tiêu

Bám sát theo mục tiêu, định hướng của Tập đoàn làm cơ sở cho việc hoạch định mục tiêu của địa bàn và triển khai các hành động cụ thể tại đơn vị. Giai đoạn 2020-2025, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của cấp ủy, xây dựng Đảng bộ Tập đoàn trong sạch, vững mạnh; phát triển doanh nghiệp hiệu quả; khẳng định vai trò chủ lực, dẫn dắt của trong chuyển đổi số tại Việt Nam.

3.1.2 Định hướng quản lý

- Đẩy mạnh phát triển theo định hướng chiến lược VNPT4.0, chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh doanh, doanh thu từ các dịch vụ truyền thống sang dịch vụ số.
- Đẩy nhanh quy trình phát triển, đầu tư xây dựng và cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ ra thị trường; Tập trung phát triển các nhóm dịch vụ mũi nhọn như dịch vụ data, dịch vụ băng rộng di động và băng rộng, dịch vụ số hóa cho chính chủ điện tử, dịch vụ truyền hình và chuẩn bị sẵn sàng cho nền kinh tế số.
- Áp dụng cơ chế xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh theo hình thức từ dưới lên nhằm tạo tính chủ động cho các đơn vị.

3.2.3 Định hướng đầu tư

a. Định hướng mục tiêu trong công tác xây dựng cơ bản

- Tuân thủ các qui định của Pháp luật hiện hành và Tập đoàn về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Nâng cao hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản, số hóa toàn bộ hoạt động đầu tư.

b. Định hướng về kế hoạch đầu tư

- Tập trung nguồn lực để tiếp tục đầu tư phát triển các lĩnh vực trọng tâm.
- Về phân vùng và tối ưu hóa chi phí/vốn đầu tư (CAPEX)
- Áp dụng các kết quả triển khai các bài toán tư vấn chiến lược VNPT 4.0.

3.2 Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh

3.2.1 Giải pháp về phương pháp thẩm định dự án đầu tư

a. Mục tiêu của giải pháp

- Tận dụng ưu nhược điểm của các phương pháp thẩm định và đề xuất áp dụng các phương pháp khác nhau cho những dự án khác nhau nhằm đẩy nhanh tiến độ và tăng hiệu quả thẩm định.

b. Nội dung của giải pháp

- Đào tạo, thảo luận nhóm và khuyến khích bộ phận thẩm định thực hiện nhiều phương pháp khác nhau những dự án khác nhau nhằm đa dạng hóa cách làm, tăng hiệu quả thẩm định và bắt kịp tốc độ biến động của thị trường như hiện nay.
- Thực hiện phân loại dự án và tìm phương pháp thích hợp cho các dự án cùng loại.

3.2.2 Giải pháp về qui trình thẩm định dự án đầu tư

a. Mục tiêu của giải pháp

Đảm bảo việc thẩm định được thực hiện đúng qui định của Pháp luật, mẫu và qui trình thực hiện đồng bộ cho các dự án, đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án.

b. Nội dung của giải pháp

Thành lập bộ phận thẩm định tách rời với bộ phận trình đồng thời phân rõ trách nhiệm các thành viên tham gia thẩm định.

Thực hiện phân cấp đầu tư mạnh hơn, giám sát đầu tư chặt chẽ hơn để tập trung vào công tác quản lý tại Viễn thông tỉnh đồng thời tăng cường tính chủ động tại đơn vị.

Thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách của nhà nước, nắm bắt kịp thời các văn bản pháp luật mới.

Thực hiện đào tạo, thảo luận nhóm ngay khi có chính sách, qui định mới.

Bổ sung khung thời gian hoàn thành đối với các bước thực hiện công việc để quản trị được thời gian thực hiện dự án.

3.2.3 Giải pháp về nội dung thẩm định

a. Mục tiêu của giải pháp

Đảm bảo các dự án được thẩm định toàn diện, khách quan, đúng qui định, bám sát thực trạng nhằm chất lượng thẩm định.

b. Nội dung của giải pháp

- **Về hình thức:** Thực hiện chuẩn hóa lại mẫu báo cáo thẩm định dự án đầu tư với đầy đủ các nội dung.

- Về chất lượng thẩm định:

+ Áp dụng triệt để chiến lược VNPT 4.0 của Tập đoàn, không áp dụng hình thức.

+ Nâng tầm nhận thức về mức độ quan trọng của các số liệu trong việc khảo sát và đánh giá hiện trạng, thị trường và các yếu tố rủi ro. Cần thực hiện bài bản, chuyên nghiệp trong cách khảo sát, phân rõ trách nhiệm và cập nhập thông tin thị trường thường xuyên, đồng bộ và có sự giám sát liên tục.

+ Bổ sung phương án khi xem xét chủ trương đầu tư đối với những dự án điều kiện thi công khó khăn để nâng tính khả thi của dự án, đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường: Xây dựng bài toán có giá trị dự toán trước và tìm giải pháp kỹ thuật tốt nhất có thể.

+ Việc thẩm định kỹ thuật, công nghệ phải có ý kiến của chuyên ngành kỹ thuật từ những vấn đề phức tạp như qui trình, qui phạm đến các vấn đề kỹ thuật cụ thể. Cán bộ phụ trách thẩm định kỹ thuật cần được chuyên môn hóa theo lĩnh vực, giao nhiệm vụ, qui trách nhiệm rõ ràng, đào tạo liên tục cả lý thuyết và thực tiễn nhằm tạo kỹ năng chuyên sâu, chuyên nghiệp, tránh làm việc hình thức.

+ Về tính toán hiệu quả đầu tư:

Ngoài các thông số đưa ra cần phân tích mối quan hệ giữa các chỉ tiêu đó để làm rõ hiệu quả dự án. So sánh các chỉ tiêu đó với các tiêu chuẩn của ngành và với các dự án tương tự. Như vậy mới đảm bảo tính vững chắc của dự án.

Khi tính toán dòng tiền của dự án, cần căn cứ vào kế hoạch giải ngân, tiến độ dự án để tính toán vốn đầu tư, phân bổ doanh thu, chi phí thích hợp, đảm bảo độ chính xác của các dòng tiền dự án. Tránh tình trạng đưa hết vốn đầu tư vào thời điểm ban đầu, dẫn đến không phản ánh chính xác hiệu quả của dự án.

Cần bổ sung các yếu tố rủi ro khi thực hiện tính toán tổng đầu tư dự án.

3.2.4 Giải pháp tin học hóa thẩm định dự án đầu tư

a. Mục tiêu của giải pháp

Tăng tính chính xác, tăng tốc độ, giảm áp lực công việc cho bộ phận thẩm định dự án đầu tư.

Phù hợp với mục tiêu số hóa hoạt động đầu tư của Tập đoàn.

b. Nội dung của giải pháp

Hoàn thiện hệ thống thu thập và xử lý thông tin nhằm xây dựng hệ thống thông tin có chất lượng cao

- Giải pháp về nguồn thu thập thông tin

Đối với nguồn tin nội bộ, nguồn tin cần được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên qua các bộ phận chuyên môn để đảm bảo tính chính xác của dữ liệu và được chia sẻ cho các bộ phận có liên quan theo thẩm quyền.

Đối với các nguồn tin bên ngoài như: Nguồn thông tin này cực kỳ phong phú, tuy nhiên khi lựa chọn những thông tin này cần thận trọng để đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Đối với thông tin về thị trường đầu vào và đầu ra của dự án thì cán bộ thẩm định phải tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng.

- Giải pháp về phương pháp thu thập thông tin

Bộ phận chuyên môn tự thực hiện hoặc thuê các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp thực hiện đối với những thông tin lớn, quan trọng nhằm đảm bảo tiến độ, tính trung thực, khách quan của dữ liệu.

- Giải pháp về xử lý thông tin

Phân loại chuẩn hóa, tập hợp, hiện thực hóa. Có thể nói, mọi thông tin đều có lợi đối với công tác thẩm định dự án. Tuy nhiên, tựu trung lại thì có một số loại thông tin trực tiếp phục vụ cho công tác thẩm định dự án tại Viễn thông Bắc Ninh và được phân loại như sau:

- + Thông tin về định hướng đầu tư của Nhà nước.
- + Các thông tin về chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển vùng, ngành, lãnh thổ phải được cập nhật thường xuyên.
- + Các thông tin về Pháp luật.
- + Các thông tin về Tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật, công nghệ.
- + Các yêu cầu kỹ thuật đối với các vật tư chuyên dùng.

- + Các thông tin về định mức.
- + Các thông tin về đơn giá, suất đầu tư.
- + Các thông tin về doanh thu, dịch vụ, giá dịch vụ.
- + Các thông tin về thực trạng: tài sản, mạng lưới, đầu tư.
- + Hồ sơ pháp lý của đơn vị trúng thầu.

- Giải pháp về lưu trữ thông tin

Số hóa toàn bộ qui trình và chuyển toàn bộ các thông tin lưu trữ, nâng cấp hệ thống máy tính, hoàn thiện trình độ cán bộ công nhân viên.

Tin học hóa quá trình thẩm định

Xây dựng, áp dụng các phần mềm chuyên dụng để công tác thẩm định được tốt hơn theo mục tiêu số hóa của Tập đoàn.

3.2.5 Giải pháp nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ thẩm định

a. Mục tiêu của giải pháp

Nâng cao chất lượng mang tính chiều sâu cho công tác thẩm định.

b. Nội dung của giải pháp

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thẩm định về cả kỹ thuật và đầu tư. Đảm bảo xây dựng một đội ngũ cán bộ thẩm định giỏi về chuyên môn, nhiệt tình với công việc, có tư cách đạo đức tốt. Chú trọng và điều chỉnh việc thực hiện ở hầu hết các khâu: Từ tuyển dụng, bố trí cán bộ, cơ chế đãi ngộ đến bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

3.2.6 Giải pháp khác

3.2.6.1. Đảm bảo tính độc lập trong hoạt động thẩm định

Cần phát huy tính chủ động và độc lập trong quá trình thẩm định dự án:

- + Lãnh đạo và cán bộ thẩm định giữ vững vai trò độc lập khi xem xét thẩm định dự án đầu tư.
- + Phân biệt rõ chức năng hoạt động đúng chuyên môn của các phòng ban, các bộ phận.

3.2.6.2. Tạo cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên

Để duy trì, phát triển việc thực hiện đòi hỏi sự quan tâm, chú trọng của Lãnh đạo, sự bền bỉ, kiên trì của các bộ phận thực hiện.

Thường xuyên giám sát đánh giá việc xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo độ tin cậy của nguồn dữ liệu.

Thường xuyên giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư nhằm giúp nhà quản lý xem xét hiệu quả của các hoạt động từ thu thập thông tin đến thẩm định dự án.

3.3. Kiến nghị hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư

3.3.1 Kiến nghị với cơ quan quản lý, Chính quyền địa phương

- Trong công tác qui hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương cần có hạng mục Viễn thông để tránh lãng phí trong công tác đầu tư do phải xây dựng hạ tầng và hoàn trả mặt bằng nhiều lần.

- Các Qui hoạch cần tổng thể hơn, dài hơi hơn để doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp Viễn thông nói riêng có kế hoạch dài hơi trong việc đầu tư, tránh phải di chuyển tài sản, lãng phí vốn và nhân lực trong quá trình thực hiện.

- Giảm thiểu hành chính để thủ tục trong việc xin qui hoạch vị trí xây dựng cơ sở hạ tầng mạng di động nhanh hơn.

3.3.2 Kiến nghị với Tập đoàn BCVT Việt Nam

- Hoàn thiện và thống nhất qui trình chung trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản nói chung, thẩm định dự án nói riêng.

- Tiếp tục xây dựng nhiều tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản và đơn giá khung cho các vật tư thiết bị đặc thù.

Kết luận chương 3

Dựa vào những kết quả và những tồn tại hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại viễn thông, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện nhằm hoàn thiện hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Viễn thông Bắc Ninh. Những giải pháp đưa ra nhằm khắc phục những điểm còn tồn tại và phát huy những điểm mạnh nhằm giúp Viễn thông Bắc Ninh hoàn thiện hoạt động thẩm định một cách tốt nhất. Các giải pháp này đã bám sát thực trạng đơn vị nên khá toàn diện và mang tính khả thi cao.

KẾT LUẬN

Dự án đầu tư có vai trò quan trọng đối với các chủ đầu tư, các nhà quản lý và tác động trực tiếp đến tiến trình phát triển kinh tế, xã hội nói chung, sản xuất kinh doanh nói riêng. Đây là bước khởi đầu cho mỗi dự án được đề xuất và có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của doanh nghiệp nói chung, Viễn thông Bắc Ninh nói riêng. Công tác thẩm định dự án hiệu quả sẽ góp phần giúp Ban lãnh đạo đưa ra được quyết sách đúng đắn, phát huy thế mạnh và hạn chế những rủi ro. Ngược lại, công tác thẩm định không hiệu quả, qua loa, hình thức sẽ đưa đơn vị vào thế mạo hiểm, gây lãng phí vốn đầu tư, thiệt hại kinh tế cho doanh nghiệp.

Nhìn chung, hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại viễn thông Bắc Ninh đã hoạt động có hiệu quả, hoạt động thẩm định được thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học, bám sát theo các qui định hiện hành của Pháp Luật, hướng dẫn của Tập đoàn và đã áp dụng các phần mềm tư vấn chuyên sâu trong việc xác định ưu tiên đầu tư. Tuy nhiên, để công tác đầu tư làm tiền đề tạo sức bật cho sản xuất kinh doanh tại đơn vị, Viễn thông Bắc Ninh cần chú trọng hơn nữa vào những vấn đề then chốt của việc thẩm định dự án. Đó là tính trung thực, chính xác của cơ sở dữ liệu đầu vào, là phương pháp đánh giá hiệu quả đầu tư, chú trọng tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật chuyên sâu và hơn hết là tập trung nâng cao yếu tố con người.

Mặc dù những giải pháp luận văn đưa ra chưa hẳn đã là những giải pháp hữu hiệu nhất để giải quyết những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại nhưng tác giả hy vọng rằng những giải pháp trên sẽ góp phần thiết thực tạo ra những cơ sở nhất định cho việc chuyển biến trọng tâm của công tác thẩm định dự án đầu tư. Góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn làm tiền đề tạo nội lực cạnh tranh cho đơn vị.

Quá trình hoàn thành Luận văn, tác giả đã cố gắng vận dụng tối đa những kiến thức mới được truyền đạt từ các thầy cô giáo Học viện Công nghệ BCVT. Tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo, đặc biệt thầy giáo, **Giáo sư Tiến sỹ Nhà giáo Ưu tú Bùi Xuân Phong** đã tận tình giúp đỡ để hoàn thành bản luận văn này. Đầu tư là một lĩnh vực rộng liên quan đến nhiều chuyên ngành khác nhau, trong khuôn khổ giới hạn của một luận văn, cùng khả năng kiến thức cũng như nguồn tài liệu còn hạn chế, luận văn chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, bạn bè và những người quan tâm.